

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 87/2022/HS-ST

Ngày 12.9.2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Mộng Quyên

2. Bà Lưu Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Út E, sinh năm 1982; nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố Long Th, phường Long Thành Tr, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Văn Tr (chết) và mẹ Mang Thị M (sống); vợ Lê Minh H (sống chung như vợ chồng); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất 2020; tiền sự: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 45/2016/HS-ST ngày 21.7.2016 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Th, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” chấp hành án xong vào ngày 09.01.2019; tại bản án số 49/2020/ HS-ST ngày 23.7.2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 23.12.2020; bị tạm giữ ngày 26.05.2022; bị tạm giam ngày 29.5.2022; bị cáo có mặt.

Bị hại:

Ông Lê Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp Trường Ph, xã Trường T, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25.5.2022, bị cáo Nguyễn Ngọc Út E đi cùng anh Lê Minh Q, sinh năm 1960, ngụ khu phố Hiệp L, phường Hiệp N, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh đến cơ sở sản xuất ông công của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, tại khu phố Hiệp Th, phường Hiệp N, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh để uống rượu cùng với ông Trần Văn C và ông Trần Văn L. Trong lúc mọi người đang uống rượu thì có ông Lê Văn C, sinh năm 1968, ngụ ấp Trường Ph, xã Trường T, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 70G1-347.72 đi đến chỗ xe gần chỗ uống rượu rồi đi vào bên trong nằm ngủ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày mọi người uống rượu xong ra về, bị cáo nhìn thấy xe mô tô của ông C có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi anh Q chở bị cáo đi về được một đoạn thì bị cáo nói với anh Q để bị cáo tự đi bộ về nhà, rồi đi bộ quay lại vị trí để xe mô tô Yamaha Sirius biển số 70G1-347.72, lên lúc đẩy xe ra ngoài đường nổ máy xe điều khiển đến khu vực xã Trường H, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ số tiền 3.700.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KLĐG- TTHS ngày 27.5.2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 70G1-347.72 có giá trị 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSTPTN ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Út E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây N, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Út E về tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Út E từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Út E đã khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 25.5.2022, bị cáo đi cùng anh Lê Minh Q đến cơ sở sản xuất ông công của ông Nguyễn Văn H, tại khu phố Hiệp Th, phường Hiệp N, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh để uống rượu cùng với ông Trần Văn C và ông Trần Văn L. Trong lúc mọi người đang uống rượu thì có ông Lê Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha hiệu Sirius biển số 70G1-347.72 đi đến để xe gần chỗ uống rượu rồi đi vào bên trong nằm ngủ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày mọi người uống rượu xong ra về, bị cáo nhìn thấy xe mô tô của ông C có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi anh Q chở bị cáo đi về được một đoạn thì bị cáo nói với anh Q để bị cáo tự đi bộ về nhà, rồi bị cáo đi bộ quay lại vị trí để xe mô tô Yamaha hiệu Sirius biển số 70G1-347.72, lén lúc đẩy xe ra ngoài đường nổ máy xe điều khiển đến khu vực xã Trường H, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ số tiền 3.700.000 đồng tiêu xài cá nhân, xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản* và tội *Đánh bạc*” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, bị cáo đã nhận thức được điều đó nhưng vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt.

Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp:

- Ông Lê Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe bị mất trộm là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho ông C số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nên ghi nhận

Về vật chứng:

- 01 (một) áo thun nam ngắn tay, màu trắng; 01 (một) quần sọt nam, màu xanh xám là của bị cáo. Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Út E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Út E 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.5.2022.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận ông Lê Văn C đã nhận số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)
- Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho ông Lê Văn C số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Tuyên trả cho bị cáo: 01 (một) áo thun nam ngắn tay, màu trắng; 01 (một) quần sọt nam, màu xanh xám

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC(vụ 1);
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu : Tập án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình